

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2022

*
Số 222-QĐ/ĐU

QUY ĐỊNH
về công tác quy hoạch cán bộ trong Đảng bộ Trường Cao đẳng Đường sắt

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quyết định số 534-QĐ/ĐU ngày 7/4/2008 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 03-QĐ/ĐUK, ngày 30/3/2022 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ Trường Cao đẳng Đường sắt;
- Căn cứ Quyết định số 05-QĐ/ĐU, ngày 09/5/2022 của Đảng ủy Tổng công ty về công tác quy hoạch cán bộ tại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Ban thường vụ Đảng ủy Trường Cao đẳng Đường sắt quy định về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc, mục đích, yêu cầu, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực, thẩm quyền, trách nhiệm, phương pháp, tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, cơ cấu, số lượng, quy trình, quản lý và công khai trong công tác quy hoạch cán bộ; áp dụng đối với công tác quy hoạch cán bộ tại Đảng ủy Trường Cao đẳng Đường sắt.

Điều 2. Nguyên tắc

1. Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

2. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo doanh nghiệp, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

3. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hòa, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ cấp ủy trực thuộc với cấp ủy Tổng công ty; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đầu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ phù hợp với lĩnh vực công tác.

4. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường, đơn vị trực thuộc trường; quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy Trường làm cơ sở cho quy hoạch chức danh chủ tịch Hội đồng trường; quy hoạch chức danh phó Bí thư Đảng ủy Trường làm cơ sở để quy hoạch chức danh Hiệu trưởng (có tính đến việc bố trí 01 phó bí thư thường trực phụ trách công tác xây dựng Đảng); quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban thường vụ đảng ủy trường làm cơ sở cho quy hoạch các chức danh lãnh đạo chủ chốt khác của trường; bảo đảm sự đồng bộ giữa quy hoạch cấp ủy và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của đơn vị trong khi xây dựng lần đầu và khi rà soát, bổ sung; quy hoạch các chức danh cấp ủy cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp ủy cấp trên trực tiếp.

5. Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn; mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ Đảng ủy Trường và các đơn vị trực thuộc trường đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Trường và của đơn vị trực thuộc trường.

2. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của trường và các đơn vị trong trường theo từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Phải đánh giá đúng cán bộ trước khi tiến hành quy hoạch trên các tiêu chí: (i) Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; (ii) Về năng lực công tác: kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; (iii) Về uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có); (iv) Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

6. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp; kịp thời bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Chức danh và thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1. Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Trường, chủ nhiệm UBKT trường.

2. Ban thường vụ Đảng ủy Trường phê duyệt quy hoạch các chức danh:

- Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra;
- Bí thư, Phó bí thư và Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Đảng bộ Bộ phận; Bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy Trường.
- Có ý kiến trước khi Công đoàn Đường sắt Việt Nam phê duyệt quy hoạch chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn trường.
- Bí thư, Phó bí thư Đoàn Thanh niên Trường.

Điều 5. Đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Đối tượng quy hoạch:

Thực hiện theo các phụ lục liên quan kèm theo quy định này.

2. Nhiệm kỳ quy hoạch:

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

3. Hiệu lực quy hoạch:

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 6. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo trường:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ tại đơn vị trực thuộc trường theo đúng quy định, hướng dẫn hiện hành của Trung ương, Đảng ủy Khối DNTW, Ban Cán sự đảng Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, của Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN và quy định này.

- Thực hiện quy trình nhân sự, kết luận về tiêu chuẩn chính trị; báo cáo về tiêu chuẩn chính trị (đối với cấp ủy cơ sở), nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức - Hành chính của trường:

- Tham mưu cụ thể hoá các chủ trương, quy định của Trung ương, Đảng ủy Khối DNTW, Đảng ủy Tổng công ty về công tác quy hoạch cán bộ trong Đảng bộ Trường.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Trường trong việc thực hiện công tác quy hoạch; tham mưu triển khai quy hoạch cấp ủy Trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ban thường vụ Đảng ủy Trường xem xét, phê duyệt quy hoạch các chức danh quy định tại khoản 2, Điều 4, Quy định này.

- Tham mưu sơ kết, tổng kết, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ trong Đảng bộ Trường.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chức năng tham mưu, giúp việc Đảng ủy Trường:

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.
- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban thường vụ Đảng ủy Trường.

Điều 7. Phương pháp và thời điểm quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai nhiệm kỳ hiện tại của đại hội đảng bộ, đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

2. Hằng năm, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp.

- Đối với cấp ủy diện Tổng công ty quản lý: Trong đó lần 1, thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch trước ngày 10/3 và báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN phê duyệt cuối tháng 3; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Đối với UV BCH diện Đảng ủy trường quản lý: Trong đó lần 1, thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch trước ngày 10/3 và báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy Trường phê duyệt cuối tháng 3; trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt quy hoạch lần 1.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện:

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định. Cụ thể:

- Cán bộ quy hoạch các chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy phải bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN.

- Cán bộ quy hoạch các chức danh diện Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty quản lý phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm; đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định; chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...

2. Về độ tuổi:

- Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Tuổi quy hoạch của cán bộ được xác định theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW, ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW, ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương, cụ thể như sau:

+ Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ công tác (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

+ Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Cách tính tuổi đối với các chức danh cấp ủy, lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra, lãnh đạo các đơn vị tham mưu giúp việc của cấp ủy các cấp cụ thể theo Phụ lục 2.

- Tuổi quy hoạch đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh thực hiện theo hướng dẫn của Ban thường vụ Đoàn Thanh niên Tổng công ty và Ban Bí thư Trung ương Đoàn.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch:

3.1. Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, Ủy ban kiểm tra, các phòng tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Trường và các đảng ủy trực thuộc là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ cùng cấp theo quy định của Bộ Chính trị; chức danh lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm tiến hành đại hội cùng cấp của mỗi tổ chức; chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

3.2. Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Là thời điểm cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch nhận được tờ trình và đầy đủ hồ sơ nhân sự theo quy định.

Điều 9. Hệ số, số lượng và cơ cấu

1. Về hệ số, số lượng:

- Hệ số khi rà soát bổ sung quy hoạch cấp ủy, Ban thường vụ cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Hệ số khi xây dựng quy hoạch lần đầu của nhiệm kỳ kế tiếp chỉ quy hoạch hệ số từ 1,0 - 1,2 lần so với số lượng theo quy định; số dư còn lại để bổ sung ở các kỳ rà

soát, bổ sung quy hoạch hằng năm, trong đó ưu tiên lựa chọn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội hoặc trường hợp thực sự cần thiết khác để đưa vào quy hoạch.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên ban thường vụ, Ủy viên ủy ban kiểm tra).

2. Về cơ cấu:

Phần đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy, ủy ban kiểm tra Đảng ủy Trường: Cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) phần đầu đạt 15% trở lên; cán bộ nữ phần đầu đạt 25% trở lên; cấp trên cơ sở trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

Điều 10. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch:

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (i) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (ii) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch cấp ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Trường và cấp ủy Đảng bộ bộ phận thực hiện theo Phụ lục 3.

2. Hồ sơ nhân sự: Thực hiện theo Phụ lục 4.

Điều 11. Công khai và quản lý quy hoạch

1. Công khai quy hoạch:

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch:

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Đảng ủy Trường có trách nhiệm:

- Sau 30 ngày kể từ khi phê duyệt quy hoạch, Đảng ủy Trường báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy Tổng công ty kết quả phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên ủy Ban kiểm tra Đảng bộ Trường; Ban thường vụ Đoàn Thanh niên Trường báo cáo Ban thường vụ Đảng ủy Trường kết quả phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban thường vụ (kèm theo các quyết định phê duyệt quy hoạch) để theo dõi, quản lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ, tạo điều kiện để cán bộ phấn đấu, rèn luyện, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch theo quy định. Việc đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử và sắp xếp, bố trí cán bộ phải căn cứ vào quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, chiều hướng phát triển và cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

Điều 12. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ không đủ điều kiện về độ tuổi để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh được quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch.

Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch và trường hợp cán bộ đã từ trần thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch, không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

Điều 13. Thời gian thẩm định đối với các chức danh do Ban thường vụ Đảng ủy Trường phê duyệt quy hoạch

- Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ nhân sự theo quy định, Phòng Tổ chức Hành chính tham mưu văn bản xin ý kiến Ban thường vụ, Hội đồng trường, Ban giám hiệu (khi cần thiết) để thẩm định về nhân sự.

- Sau khi có đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có) trong thời hạn 10 ngày làm việc, Phòng Tổ chức Hành chính tiến hành thẩm định về nhân sự và văn bản trình Ban thường vụ Đảng ủy Trường, trong đó báo cáo đầy đủ ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến đề xuất về nhân sự.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp

- Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020-2025, trước thời điểm ban hành Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

- Đối với các trường hợp đã thực hiện xong quy trình rà soát, bổ sung nhưng chưa phê duyệt quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phải rà soát, bảo đảm tiêu chuẩn,

điều kiện, số lượng, hệ số theo Quy định số 05-QĐ/ĐU, ngày 09/5/2022 của Đảng ủy Tổng công ty về công tác quy hoạch cán bộ.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Các cấp ủy trực thuộc, Ban thường vụ Công đoàn, Đoàn Thanh niên Trường căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Ban chấp hành Trung ương, Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương, Quy định số 03-QĐ/ĐUK, ngày 30/3/2022 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ, Quy định số 05-QĐ/ĐU, ngày 09/5/2022 của Đảng ủy Tổng công ty về công tác quy hoạch cán bộ và quy định này triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo đúng quy định.

2. Phòng Tổ chức Hành chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định của Đảng ủy Trường.

3. Quy định về công tác quy hoạch cán bộ (kèm theo các phụ lục) có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế những quy định trước đây về quy hoạch cán bộ tại Đảng bộ Trường Cao đẳng Đường sắt ./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Tổng công ty (báo cáo);
- Ban TCCB (báo cáo);
- UBKT Đảng ủy (báo cáo);
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ Trường;
- Công đoàn, Đoàn TN;
- Đảng bộ Bộ phận, các Chi bộ;
- Lưu VP, TCHC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



[Handwritten Signature]

Bùi Anh Tuấn

PHỤ LỤC 1

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CHỨC DANH CẤP ỦY CƠ SỞ

I. Quy hoạch chức danh Bí thư

1. Đối tượng 1: Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở; Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy cơ sở (được quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Trường là trưởng các phòng chuyên môn và tương đương của trường.

Các đồng chí này còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Trường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Trường; trưởng các phòng chuyên môn và tương đương (được quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Trường).

Các đồng chí này còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Trường; trưởng các phòng chuyên môn và tương đương (được quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Trường).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó phòng chuyên môn và tương đương (được quy hoạch cấp trưởng), Phó bí thư Chi bộ (được quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Trường).

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban chấp hành

1. Đối tượng 1: Bí thư Chi bộ, Phó phòng chuyên môn và tương đương; (được quy hoạch cấp trưởng).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó bí thư Chi bộ; Phó phòng chuyên môn và tương đương; Chuyên viên (được quy hoạch Phó trưởng phòng trở lên).

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

PHỤ LỤC 2
XÁC ĐỊNH TUỔI ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH CẤP ỦY,
ỦY BAN KIỂM TRA

I. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 1

Chức danh cấp ủy, ủy ban kiểm tra	Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030	
	Nam	Nữ
Cấp cơ sở	Sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây ¹
Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN và Đảng ủy được giao một số quyền cấp trên cơ sở	Sinh từ tháng 6/1968 trở lại đây	Sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây ²

II. Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2

Độ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp đối với đối tượng 2 được xác định: Độ tuổi của đối tượng 1 (của chức danh tương ứng nêu tại Phần I) cộng thêm 5 năm (60 tháng).

III. Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm đối với cả 2 đối tượng

Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

¹ Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ), sinh tháng 01/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp cơ sở tháng 4/2025) = 05 năm 01 tháng công tác, đủ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030.

Trường hợp nếu sinh tháng 12/1971, thì thiếu 4 tháng.

² Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ), sinh tháng 02/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định số 135 là 58 tuổi 8 tháng - 53 tuổi 4 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp trên cơ sở tháng 6/2025) = 05 năm công tác, đủ tuổi quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030.

PHỤ LỤC 3

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH NHIỆM KỲ KẾ TIẾP

1. Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Căn cứ Quy định của Trung ương, của Đảng ủy Khối DNTW, của Tổng công ty ĐSVN và của trường về công tác quy hoạch cán bộ và cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị đơn vị, Ban chấp hành đảng bộ chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh quy hoạch. Báo cáo Ban chấp hành Đảng bộ xem xét và báo cáo cấp trên xin ý kiến trước khi thực hiện các bước sau:

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của Phòng TCHC tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo thảo luận, phân tích và thông qua: (1) Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của trường. (2) Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần:

Các Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các phân hiệu, Trưởng phòng và tương đương; bí thư Chi bộ trực thuộc đảng ủy trường; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên trường.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

4. Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

(1) Thành phần: Các Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các phân hiệu,

Trưởng phòng, phó phòng và tương đương; bí thư, phó bí thư Chi bộ trực thuộc đảng ủy trường; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên trường.

(2) Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

5. Bước 5: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

B- QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH HÀNG NĂM

Trước khi thực hiện các quy trình rà soát quy hoạch, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ phối hợp với ủy ban kiểm tra đảng ủy thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác rà soát quy hoạch cán bộ. (2) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh bổ sung quy hoạch. Báo cáo Ban chấp hành Đảng bộ xem xét và báo cáo cấp trên xin ý kiến trước khi thực hiện các bước sau:

(1) **Bước 1:** Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1) xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Thành phần: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ.

- Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

(2) **Bước 2:** Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

Các Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng;, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các phân hiệu, Trưởng phòng và

tương đương; bí thư Chi bộ trực thuộc đảng ủy trường; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên trường.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(3) Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể lãnh đạo mở rộng tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

- Thành phần:

Thành phần: Các Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch HĐT, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc các phân hiệu, Trưởng phòng, phó phòng và tương đương; Bí thư, phó bí thư Chi bộ trực thuộc đảng ủy trường; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên trường.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

(4) Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Ủy viên Ban chấp hành đảng bộ.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.
2. Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.
3. Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín. (4) Chiều hướng, triển vọng phát triển.
4. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy cấp trên cơ sở hoặc báo cáo về tiêu chuẩn chính trị của cấp ủy cơ sở theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
5. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
6. Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
7. Nghị quyết của cấp ủy Đảng bộ trường về việc thông qua danh sách nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung quy hoạch) cán bộ lãnh đạo chủ chốt cả trường (đối với hồ sơ xin ý kiến về việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý).

*** Lưu ý:**

- Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
- Các biểu mẫu kèm theo gồm: Mẫu tờ trình, phiếu giới thiệu/biểu quyết, quyết định, danh sách trích ngang, biểu tổng hợp...

ĐẢNG BỘ TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY.....

*

MẪU PHIẾU
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 20

PHIẾU GIỚI THIỆU/BIỂU QUYẾT
Quy hoạch cấp ủynhiệm kỳ

(tại Hội nghị))

Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng, ... và phẩm chất đạo đức, năng lực cán bộ; đề nghị đồng chí cho biết ý kiến giới thiệu (biểu quyết) nhân sự quy hoạch (rà soát, bổ sung hoặc đưa ra khỏi quy hoạch) các chức danh lãnh đạo, quản lý... nhiệm kỳ... và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trong danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Giới thiệu/Biểu quyết	
				Đồng ý	Không đồng ý
I	QUY HOẠCH CHỨC DANH BÍ THƯ				
1	Trần Văn A				
2	Phạm Đăng K				
II	QUY HOẠCH CHỨC DANH PHÓ BÍ THƯ				
1	Lê Ngọc C				
2	Nguyễn Văn D				
III	QUY HOẠCH CHỨC DANH ỦY VIÊN BTV				
1	Phan Văn B				
2	Hà Thị C				

Ý kiến khác (nếu có):

NGƯỜI GIỚI THIỆU
(Có thể ký tên hoặc không ký tên)

